TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2018/HSST
Ngày 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Sửu

2. Bà Vì Thị Vinh.

-Thư ký phiên toà: Ông Quàng Lâm Tới, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 12/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh năm 1983 tại xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; trú tại: Bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K và bà Hoàng Thị V, có vợ là Hoàng Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2017 đến ngày 04/12/2017 là 03 ngày, nay bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Trần Văn T sinh năm 1967, trú tại T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 Lò Văn H cùng hai vợ chồng Mè Văn T, Mè Văn N đến quán ăn của Trần Văn T ở hồ C, huyện Y ăn cơm uống rượu. Quá trình ăn cơm uống rượu, H biết T có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG-Galaxy J7 Prime đang sạc pin và phát Wifi trong phòng ngủ của T để mọi người sử dụng Internet. Đến khoảng 20 giờ T khóa cửa phòng ngủ đi về thị trấn Y, H và mọi người vẫn tiếp tục ăn lẩu, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ khi mọi người đi về, còn H thì ở lại quán, H gọi điện thoại cho T để về quán dọn dẹp thỉ nghe thấy tiếng chuông điện thoại của T trong phòng ngủ. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của T để sử dụng. Quan sát xung quanh không có người, H đi đến phòng ngủ của T rồi lấy điện thoại gọi vào số máy của T để xác định vị trí chiếc điện thoại, nhìn thấy chiếc điện thoại để trên thùng bìa đặt sát vách với tấm lưới B40. H lấy tay phải luồn qua khe hở ở sát vách nền và chân tường vào trong để lấy điện thoại nhưng không với được đến vị trí chiếc điện thoại. H lấy một thanh tre dài khoảng 50cm ở gần đó, dùng thanh tre kéo dây sạc pin điện thoại, nhấc chiếc điện thoại lên qua chân tường hàn bằng tấm tôn cao khoảng 1m đến đoạn tường hàn bằng lưới B40; H dùng tay phải luồn qua mắt lưới B40 vào bên trong, nâng chiếc điện thoại qua lưới B40, rút sạc pin lấy chiếc điện thoại đưa ra ngoài. Sau khi lấy được điện thoại, H tắt nguồn điện thoại cất vào trong túi quần và đi xe máy về nhà. Về nhà H tháo vỏ ốp điện thoại dấu trong đống đất phía sau nhà, tháo sim điện thoại giấu trong khe nứt nền đất cạnh giường ngủ, chiếc điện thoại H cất giấu trong bao thóc để ở góc nhà.

Ngày 01/12/2017 Lò Văn H đến cơ quan Công an huyện Y để đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại trên tại cơ quan Điều tra.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám nghiệm hiện trường vụ trộm cắp tài sản tại quán ăn ở hồ C của Trần Văn T thuộc bản P, C, Y, Sơn La xác định: Chiếc điện thoại bị mất để trên thùng bìa đặt sát vách với tấm lưới B40 ở vị trí phía Nam của quán ăn, lưới B40 bị bẻ cong ra phía ngoài.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản là: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG-Galaxy J7 Prime vỏ màu đen bị mất ngày 30/11/2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 91/HĐĐG ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG – Galaxy J7 Prime vỏ màu đen có giá trị 4.400.000đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lò Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng vụ án:

-01 que tre dài 58cm, thân hình tam giác, kích thước 0,5 x 01 x 1,5cm;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Văn T đã nhận được tài sản bị trộm cắp nên không đề nghị bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên của Hội đồng định giá tài sản huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tại cáo trạng số: 11/KSĐT- KT ngày 12/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Lò Văn H ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự. Trước Tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Lò Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41của BLHS năm 1999 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 que tre dài 58cm, thân hình tam giác, kích thước 0,5 x 01 x 1,5cm.

+ Đề nghị trả cho bị cáo Lò Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A106, vỏ màu đen đã cũ qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại tài sản cho ông Trần Văn T.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo được UBND xã C cấp giấy chứng nhận. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/216 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo Lò Văn H là hộ nghèo được miễn nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tung: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn H giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra Công an huyện Y, bị cáo không thay đổi, bổ sung nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã nêu.

Xét thấy lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, phù hợp với kết quả của Hội đồng định giá tài sản, lời khai của bị hại trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để khẳng định:

Bị cáo Lò Văn H là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng phân biệt được hành vi của mình thực hiện như thế nào là đúng, như thế nào là sai, biết rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng H đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu là ông Trần Văn T (không có nhà). H đã lén lút chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG – Galaxy J7 Prime vỏ màu đen của ông T mang về giấu để dùng làm của mình. Hành vi trên đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tại bản kết luận địnhgiá tài sản trong tố tụng hình sự số: 91/HĐĐG ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG – Galaxy J7 Prime vỏ màu đen có giá trị 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trị giá 4.400.000đồng của bị cáo Lò Văn H đã phạm tội trộm cắp tài sản, phạm vào khoản 1 Điều 138 BLHS Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, khoản 1 điều luật quy định: *" Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ".*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo H ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Y về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có hiểu biết, có nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lợi dụng lúc đêm tối, chủ sơ hữu tài sản vắng nhà, xung quanh không có ai. H đã lén lút chiếm đoạt tài sản (Chiếc điện thoại) của Trần Văn T như vậy là trái pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do thích hưởng thụ mà không muốn lao động, sống buông thả mình dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm tội không có sự chuẩn bị trước, nhưng khi có thời cơ đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay và thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trạt tự trị an xã hội ở địa phương.

Đối với mức độ phạm tội của bị cáo đã nêu trên, cần có mức phạt thỏa đáng với hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra. Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng năng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định trong Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thể hiện bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình. Ngoài ra bị cáo nhận ra sai lầm của mình và đã ra đầu thú tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Y. Tại phiên tòa người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết khác được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, việc đưa bị cáo đi cách ly khỏi xã hội là không cần thiết mà cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương có sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo là thỏa đáng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS quy định: *" Người nào phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do Công an huyện Y lập ngày 21/12/2017 cũng như lời trình bày của bị cáo trước phiên tòa, bị cáo là hộ nghèo, không có tài sản gì, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 que tre dài 58cm, thân hình tam giác, kích thước 0,5 x 01 x 1,5cm. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi và hoàn trả cho người bị hại số tài sản do bị cáo H chiếm đoạt, là có căn cứ, đúng pháp luật thể hiện tại các văn bản, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận việc trao trả tài sản trên, ngoài ra bị hại không đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/216 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Lò Văn H là hộ nghèo do vậy cần miễn nộp tiền án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Lò Văn H 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (Ngày 30/01/2018). Giao bị cáo Lò Văn H cho UBND xã C theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo (Lò Văn H) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

2.Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại tài sản cho ông Trần Văn T là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG-Galaxy J7 Prime.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn H.

4. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 que tre dài 58cm, thân hình tam giác, kích thước 0,5 x 01 x 1,5cm.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho bị cáo Lò Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A106, vỏ màu đen đã cũ, qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Lò Văn H.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/01/2018) bị cáo Lò Văn H và người bị hại ông Trần Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Chi cục THA huyệnY;
- Công an huyện Y;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình